

Số: 6252/SYT-NV

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2020

V/v phân nhóm đối tượng xét nghiệm và phân tuyến phụ trách thực hiện xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
 - Các cơ sở y tế ngoài công lập.
- (Sau đây gọi là các đơn vị)

Thực hiện Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID-19;

Tiếp theo Công văn số 4479/SYT-NV ngày 06/8/2020 của Sở Y tế về việc phân tuyến thực hiện xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 trong các cơ sở điều trị nội trú trên địa bàn tỉnh. Để đáp ứng nhu cầu thực hiện xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn dịch COVID-19, Giám đốc Sở Y tế đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Liên hệ nhận môi trường xét nghiệm; thực hiện lấy mẫu và chịu trách nhiệm sàng lọc đúng theo phân nhóm đối tượng xét nghiệm (*Phụ lục 1 đính kèm*); gửi mẫu xét nghiệm kèm danh sách đề xuất xét nghiệm đã được lãnh đạo đơn vị xác nhận vào ngày thứ 1 cách ly và trước khi kết thúc cách ly 2 ngày đúng phân tuyến phụ trách theo quy định (*Phụ lục 2 đính kèm*).

2. Khi cần xét nghiệm các trường hợp không thuộc phân nhóm đối tượng xét nghiệm nêu trên hoặc số lượng mẫu quá lớn cần phải thống nhất với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trước khi lấy mẫu xét nghiệm.

3. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai:

- Thực hiện xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 hằng ngày theo phân tuyến phụ trách và sàng lọc đúng theo phân nhóm đối tượng xét nghiệm trước khi thực hiện xét nghiệm.

- Trả lời kết quả xét nghiệm theo mẫu cho các đối tượng, cơ quan, đơn vị yêu cầu trong vòng 24 giờ kể từ lúc lấy mẫu xét nghiệm, báo cáo ngay cho Ban lãnh đạo Sở Y tế khi có ca xét nghiệm dương tính để chỉ đạo xử lý kịp thời (*Phụ lục 3 đính kèm*).

4. Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh làm đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện, điều phối hoạt động xét nghiệm COVID-19 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo

tiết kiệm nguồn lực và báo cáo theo quy định; kịp thời tham mưu Sở Y tế kế hoạch nâng cao năng lực xét nghiệm khi dịch COVID-19 có nguy cơ lan rộng trong cộng đồng.

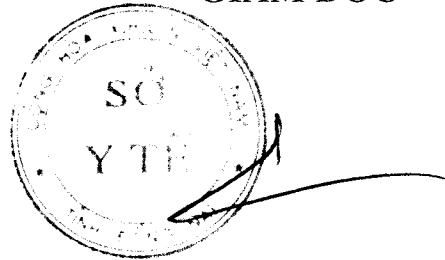
Sở Y tế đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BGĐ SYT (để báo cáo);
- UBND các huyện, TP
(phối hợp chỉ đạo);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.

Q/2020/PCDB

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

PHỤ LỤC 1: Phân nhóm đối tượng xét nghiệm COVID-19
(Đính kèm Công văn số: ~~6252~~ /SYT-NV ngày ~~04~~ 10/2020 của Sở Y tế Đồng Nai)

1. Giai đoạn chỉ phát hiện ca mắc từ nước ngoài về, không có ca mắc trong cộng đồng	2. Giai đoạn có ca bệnh xâm nhập, ca bệnh thứ phát trong cộng đồng và các ổ dịch khu trú, chưa lây lan rộng trong cộng đồng	3. Giai đoạn bệnh lây lan rộng trong cộng đồng
Mục tiêu: Ngăn chặn lây lan thứ phát trong cộng đồng; giảm thiểu tác động của dịch bệnh; đánh giá tình hình dịch tễ.	Mục tiêu: Giảm tốc độ lan truyền và giảm số ca mắc; khoanh vùng và kiểm soát dịch kịp thời; giảm tải cho hệ thống chăm sóc sức khỏe, các phòng xét nghiệm, hạn chế ảnh hưởng trong quá trình điều trị các bệnh nhân mắc COVID-19 có bệnh nền; giảm tác động của dịch đến sự phát triển kinh tế, xã hội.	Mục tiêu: Phát hiện sớm các ổ dịch mới để có giải pháp phòng chống phù hợp, kịp thời; giảm tốc độ lây lan của dịch bệnh; giảm tình trạng quá tải cho hệ thống khám chữa bệnh, xét nghiệm.
a. Nhóm 1 - Người tiếp xúc gần với ca bệnh nghi ngờ, ca bệnh xác định theo hướng dẫn giám sát ban hành kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BYT ngày 07/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	a. Nhóm 1 - Người tiếp xúc gần với ca bệnh nghi ngờ, ca bệnh xác định theo hướng dẫn giám sát ban hành kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BYT ngày 07/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	a. Nhóm 1 - Người có triệu chứng viêm phổi nặng nghi ngờ nhiễm COVID-19.
- Ca bệnh xác định COVID-19 đang trong quá trình điều trị.	- Ca bệnh xác định COVID-19 đang trong quá trình điều trị.	- Ca bệnh xác định COVID-19 đang trong quá trình điều trị.
- Các trường hợp đến khám bệnh hoặc nhập viện với triệu chứng viêm đường hô hấp cấp nặng (SARI) hoặc viêm phổi	- Các trường hợp đến khám bệnh hoặc nhập viện với triệu chứng viêm đường hô hấp cấp nặng (SARI) hoặc viêm phổi nặng nghi	

nặng nghi do nhiễm vi rút (SVP) hoặc hội chứng cúm (ILI) (có sốt và có ít nhất 01 biểu hiện/triệu chứng về bệnh liên quan đến hô hấp).	do nhiễm vi rút (SVP) hoặc hội chứng cúm (ILI) (có sốt và có ít nhất 01 biểu hiện/triệu chứng về bệnh liên quan đến hô hấp).	
	- Nhân viên y tế, người chăm sóc, nhân viên phục vụ không có triệu chứng và tiếp xúc gần với ca bệnh xác định COVID-19 trong vòng 14 ngày mà không sử dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp (ví dụ: không sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân, không vệ sinh tay,...).	- Nhân viên y tế, nhân viên phòng xét nghiệm, người chăm sóc, nhân viên phục vụ có triệu chứng nghi ngờ COVID-19 (sốt, ho, mệt mỏi, tức ngực...).
- Những trường hợp mới nhập cảnh, cách ly tập trung và trước khi rời khu cách ly tập trung 1-2 ngày.	- Những trường hợp mới được nhập cảnh, cách ly tập trung và trước khi rời khu cách ly tập trung 01 ngày. - Những người ở trong ổ dịch đã được khoanh vùng cách ly.	- Người có triệu chứng nghi ngờ mắc COVID-19 đầu tiên trong các cơ sở tập trung đông người (khu cách ly, trại tập huấn, nhà dưỡng lão..).
b. Nhóm 2 - Trường hợp giám sát cộng đồng có nguy cơ cao, nhóm yếu thế.	b. Nhóm 2 - Những trường hợp thuộc nhóm nguy cơ phát triển thành bệnh nặng và có triệu chứng liên quan đến COVID-19 (như người có bệnh nền hoặc người cao tuổi hoặc người đã nằm viện điều trị lâu ngày).	b. Nhóm 2 - Các trường hợp đến khám bệnh hoặc nhập viện với triệu chứng viêm đường hô hấp cấp nặng (SARI), viêm phổi nặng nghi do nhiễm vi rút (SVP), hội chứng cúm (ILI) (có sốt và có ít nhất 01 biểu hiện/triệu chứng về bệnh liên quan đến hô hấp). - Bệnh nhân thuộc nhóm có nguy cơ cao (có bệnh nền và/hoặc từ 60 tuổi

		trở lên...) và có triệu chứng liên quan đến bệnh COVID-19.
	- Nhân viên y tế không có triệu chứng nhưng làm việc tại cơ sở y tế có số lượng ca bệnh COVID-19 tăng nhanh.	- Nhân viên tham gia phòng chống dịch (nhân viên của khu cách ly, công an, dân phòng,...) có triệu chứng liên quan đến bệnh COVID-19. - Nhân viên y tế không có triệu chứng nhưng làm việc tại bệnh viện có số lượng ca mắc COVID-19 tăng nhanh. - Một số ca nghi ngờ đầu tiên ở vùng chưa có ca bệnh khẳng định.
- Các trường hợp xuất cảnh đi nước ngoài lao động, học tập cần kết quả xét nghiệm COVID-19.	- Các trường hợp xuất cảnh đi nước ngoài lao động, học tập cần kết quả xét nghiệm COVID-19.	- Các trường hợp xuất cảnh đi nước ngoài lao động, học tập cần kết quả xét nghiệm COVID-19.
	c. Nhóm 3 - Trường hợp giám sát cộng đồng có nguy cơ cao, nhóm yếu thế.	c. Nhóm 3 - Trường hợp giám sát cộng đồng có nguy cơ cao, nhóm yếu thế.

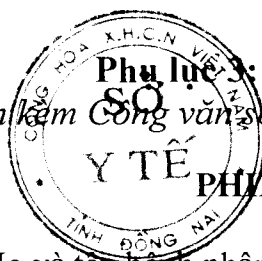
Ghi chú: Phân nhóm đối tượng ưu tiên xét nghiệm

- Nhóm 1: Thực hiện xét nghiệm cho các đối tượng này trong mọi trường hợp.
- Nhóm 2: Thực hiện xét nghiệm cho các đối tượng này khi có nhiều nguồn lực hơn và đã đảm bảo xét nghiệm đầy đủ cho các trường hợp thuộc Nhóm 1.
- Nhóm 3: Thực hiện xét nghiệm khi có đủ nguồn lực và đã bảo đảm xét nghiệm đầy đủ cho các đối tượng thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2.

Phụ lục 2: Phân tuyến phụ trách xét nghiệm COVID-19
(Đính kèm Công văn số: 6252 /SYT-NV ngày 09/10/2020 của Sở Y tế Đồng Nai)

TT	Cơ sở điều trị nội trú (CSĐTNT)	Đơn vị xét nghiệm	Đầu mối liên hệ
1	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	CN. Đào Minh Ý: 0907.952.302
2	CSĐTNT trên địa bàn TP. Biên Hòa (trừ BV Nhi đồng Đồng Nai và BVĐK Thống Nhất Đồng Nai)		
3	CSĐTNT trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu		
4	CSĐTNT trên địa bàn huyện Long Thành		
5	CSĐTNT trên địa bàn huyện Nhơn Trạch		
6	CSĐTNT trên địa bàn huyện Thống Nhất		
7	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai	TS. Nguyễn Sĩ Tuấn: 0919.563.323
8	Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai		
9	CSĐTNT trên địa bàn huyện Xuân Lộc		
10	CSĐTNT trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ		
11	CSĐTNT trên địa bàn TP. Long Khánh		
12	CSĐTNT trên địa bàn huyện Định Quán		
13	CSĐTNT trên địa bàn huyện Tân Phú		
14	CSĐTNT trên địa bàn huyện Trảng Bom		
15	Các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh, cơ sở cách ly tại các cơ sở lưu trú du lịch, đối tượng xét nghiệm xuất cảnh và ca chỉ định tại cộng đồng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	CN. Phạm Văn Thanh: 0909.309.580

Phụ lục 3: Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm COVID-19
(Đính kèm Công văn số: 6252 /SYT-NV ngày 07/10/2020 của Sở Y tế Đồng Nai)



PHIẾU TRẢ LỜI KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Họ và tên bệnh nhân:

Tuổi: Giới:

Địa chỉ bệnh nhân:

Nơi cư trú:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố:

Tỉnh/Thành phố:

Ngày khởi phát:/...../.....

Yêu cầu xét nghiệm (XN):

Bệnh phẩm thu thập	Lần lấy mẫu	Ngày/giờ lấy mẫu	Ngày/giờ nhận mẫu	Tình trạng mẫu khi nhận
Dịch ngoáy mũi họng				

Nơi gửi mẫu:

Mã bệnh nhân (Phòng thí nghiệm):

Bệnh phẩm xét nghiệm	Kỹ thuật xét nghiệm	Lần XN	Ngày thực hiện	Kết quả xét nghiệm
Dịch ngoáy mũi họng				

Kết luận:

Đề nghị: ☐ Tiếp tục lấy mẫu bệnh phẩm hô hấp (3 ngày 1 lần)

☐ Khác:

Chú thích:

Người thực hiện: Chữ ký:

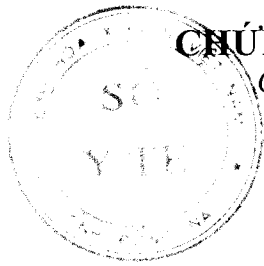
Người kiểm tra: Chữ ký:

Ngày/giờ trả kết quả/...../.....

Trưởng khoa Xét nghiệm

....., ngày ... tháng ... năm.....

Lãnh đạo đơn vị



CHỨNG NHẬN KIỂM TRA COVID-19

Certificate of Testing for COVID-19

Ngày cấp: / /202...
(Date of issue): / /202....

Họ và tên:.....

(Full name) :.....

Số hộ chiếu:

(Passport No.):.....

Quốc tịch:.....

(Nationality):.....

Ngày sinh:....., Giới tính:.....

(Date of Birth)....., (Sex):.....

Địa chỉ tại Việt Nam:.....

(Address in Viet Nam):.....

Quốc gia đến:... ..

(Visiting country):

Nơi người nộp đơn dự định ở lại quốc gia đến:.....

.....

(Where applicant intends to stay in the visiting country (address)):.....

.....

Ngày dự kiến đến:

(Scheduled date of entry):

Giấy chứng nhận này cấp cho người đã được xét nghiệm COVID-19 tại phòng xét nghiệm đã được Bộ Y tế Việt Nam cho phép khẳng định bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (COVID-19) tại Quyết định số 1635/QĐ-BYT ngày 09/4/2020 và Quyết định số 1636/QĐ-BYT ngày 09/4/2020.

(This certificate is issued to a person who has been tested for COVID-19 at a laboratory approved by the Ministry of Health of Vietnam to confirm acute respiratory infections due to a novel Corona virus (COVID-19) in Decision No. 1635/QĐ-BYT dated April 9, 2020 and Decision No. 1636 / QĐ-BYT dated April 9, 2020)

Bệnh phẩm thu thập (Sample types)	Ngày/giờ lấy mẫu (Date of sample collection)	Ngày/giờ nhận mẫu (Date of sample receipt)	Tình trạng mẫu khi nhận (Aspect of sample receipt)
Dịch ngoáy mũi họng (Nasopharyngeal Swab)			

Mã bệnh nhân xét nghiệm (Code):

Bệnh phẩm xét nghiệm (Test of Sample types)	Kỹ thuật xét nghiệm (Type of test)	Ngày thực hiện (Date of testing)	Kết quả xét nghiệm (Result)
Dịch ngoáy mũi họng (Nasopharyngeal Swab)	Real time RT-PCR		

Kết luận (Conclude):

Người thực hiện (The person testing): **Chữ ký** (Signature):

Người kiểm tra (Test tester): **Chữ ký** (Signature):

Ngày/giờ trả kết quả...../...../.....
(Result date, time)

Trưởng khoa Xét nghiệm
(Head of scientific laboratory)

....., ngày ... tháng ... năm.....
(Date, time)

Lãnh đạo đơn vị
(Director)